

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 374/HNGĐ-ST

Ngày: 13.4.2022

“*V/v Ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trường Sanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2021/HNST ngày 23 tháng 03 năm 2021 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim T, sinh năm: 1991 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: xã X, huyện Y, tỉnh Z.

Bị đơn: Ông Thái Hà N, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã X, huyện Y, tỉnh Z.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2021, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn bà Lê Thị Kim T trình bày:

Bà và Ông Thái Hà N tự nguyện chung sống năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã X, huyện Y, tỉnh Z ngày 03.02.2013.

Sau khi cưới ông bà sống chung hạnh phúc, sau đó ông bà bắt đầu mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, sống không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, năm 2015 bà đã gửi đơn ly hôn 01 lần sau đó đã rút đơn, sau đó ông bà tiếp tục cố gắng sống vì con nhưng mâu thuẫn ngày càng nhiều hơn, việc vợ chồng cãi nhau cũng ảnh hưởng đến tâm lý của con nên bà không thể sống chung với Ông N được nữa, bà không còn tình cảm với Ông N nữa, cuộc hôn nhân ông bà chỉ còn về mặt hình thức, cuộc sống luôn áp lực. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với Ông N.

- Về con chung: có 01 con chung Thái Hà P – sinh ngày 01.02.2013. Bà yêu cầu nuôi dưỡng cháu Thái P, không yêu cầu Ông N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung : không có

- Về nợ chung: không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra, xác minh, tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn Ông Thái Hà N đều vắng mặt không có lý do nên vụ án được đưa ra xét xử hôm nay.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:* không tham gia

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa bà Lê Thị Kim Tvà Ông Thái Hà N là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn Ông Thái Hà N cư trú tại nhà không số, tổ 105, ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp.HCM nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định nói trên theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng bà Lê Thị Kim Tcó đơn xin vắng mặt, còn Ông Thái Hà N vắng mặt. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện Bà T và Ông N tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Quế An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 06 tháng 02 năm 2013 nên hôn nhân giữa bà Lê Thị Kim Tvà Ông Thái

Hà N là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa Bà T và Ông N có mâu thuẫn xảy ra dẫn đến vợ chồng không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Bản thân Bà T không còn yêu thương, không còn muốn chung sống cùng Ông N. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải nhưng Ông N vẫn không đến tòa án, không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Điều này chứng tỏ Ông N không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn trở về sống chung với nhau. Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy đời sống chung vợ chồng của Bà T và Ông N ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận đơn xin ly hôn của Bà T và xử cho Bà T được ly hôn với Ông N.

[3] Về con chung: Bà T và Ông N có 01 Con chung Thái Hà Phong, sinh ngày 01.02.2013. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu Ông N cấp dưỡng. Xét thấy hiện nay con chung Thái Hà Phong đang sống cùng với Bà T nên việc giao cho Bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định pháp luật. Do đó yêu cầu nuôi con chung của Bà T phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không có yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét.

Ông N có quyền yêu cầu thay đổi trực tiếp quyền nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản cấm đoán.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, Bà T phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227, Điều 228; Khoản 1 Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Kim T. Bà Lê Thị Kim T được ly hôn với Ông Thái Hà N.

2. Về con chung: Ghi nhận con chung tên Thái Hà P, sinh ngày 01.02.2013 giao

cho bà Lê Thị Kim T tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với Ông Thái Hà N cho đến khi có yêu cầu của bà Lê Thị Kim T.

Vì lợi ích con chung, sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này, khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi việc nuôi con.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0074719 ngày 23.03.2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Kim T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm n

gày kể từ ngày được giao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Cơ quan THADS H.HM;
- Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Z;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lưu Trường Sanh